

Số: 23/BC-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Năm báo cáo: 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Digitally signed by Công Ty Cổ  
Phân Vận Tải Biển Và Hợp  
TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ  
DN: CN=9234219200300100.1,  
O=HỢP TÁC LAO ĐỘNG  
QUỐC TẾ, S=HỒ CHÍ MINH,  
C=VN  
Reason: I am the author of this  
document  
Location: your signing location  
Date: 2026.03.30 10:05:  
+043000  
Foxit Reader PDF Version:  
10.1.4

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế (Inlaco Saigon)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300442760
- Vốn điều lệ: 88.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 36-38 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, TPHCM
- Số điện thoại: 028-39433770
- Số fax: 028-39433778
- Website: www.inlacosaigon.vn

Mã cổ phiếu: ISG

##### Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco Saigon) tiền thân là chi nhánh của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (Inlaco Haiphong) tại TP. Hồ Chí Minh.

- Ngày 27/02/1995, Công ty Inlaco Saigon được thành lập theo Quyết định số 633QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải với số vốn tự có là 250 triệu đồng và hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 102246 do Ủy ban kế hoạch cấp ngày

17/4/1995.

- Ngày 29/4/1996 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 250/TTg thành lập Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Theo đó Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam là một trong những doanh nghiệp thành viên trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Ngày 12/3/2007, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 523/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam - đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty Cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế, tên giao dịch bằng tiếng Anh là International Shipping and Labour Cooperation Joint Stock Company và tên viết tắt là Inlaco Saigon có trụ sở tại số 36-38 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0300442760 đăng ký lần đầu ngày 27/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20/08/2025. Vốn điều lệ: 88.000.000.000 đồng (88 tỷ đồng).

## *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ cung ứng lao động.
- Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ tại Hải Phòng).

- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

## *3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng Giám đốc

- Các phòng, ban:

- + Phòng Tài chính kế toán
- + Phòng Tổ chức – hành chính
- + Phòng Kỹ thuật vật tư
- + Phòng Khai thác tàu biển

- + Phòng Thuyền viên tàu hàng
  - + Phòng Thuyền viên tàu dầu
  - + Phòng Quản lý tàu
  - + Ban Đào tạo thuyền viên
  - + Đội tàu biển của Công ty
  - + Chi nhánh Hải Phòng
  - + Chi nhánh Hà Nội
  - + Chi nhánh Nghệ An
- Các công ty con, công ty liên kết
- + Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics
- Địa chỉ : số 126 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải, Hải Phòng  
Số điện thoại : 0225 3825172      Số fax: 0225 3825171
- Lĩnh vực SXKD chính: Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ).
- Vốn điều lệ thực góp: 14.000.000.000 VND (14 tỷ đồng).  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Đầu tư vào kinh doanh vận tải biển một cách hiệu quả kết hợp với đào tạo, huấn luyện thuyền viên; đưa Công ty Inlaco Saigon trở thành Công ty hàng đầu tại Việt Nam về xuất khẩu lao động thuyền viên; Phát triển dịch vụ logistics và quản lý tàu nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận; tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; xây dựng để giữ vững thương hiệu và tạo nền tảng phát triển Công ty một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát huy khả năng quản lý và khai thác đội tàu hàng rời và tàu bách hóa. Lựa chọn thời điểm thích hợp để bán tàu cũ, các tàu khai thác kém hiệu quả, đầu tư tàu mới hơn để trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và phù hợp với quy hoạch phát triển toàn ngành vận tải biển Việt Nam.

Lợi thế và uy tín của Công ty Inlaco Saigon là lĩnh vực cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu trong và ngoài nước. Nhiều năm nay, Công ty luôn đứng trong tốp đầu của Việt Nam về xuất khẩu thuyền viên. Đây chính là thế mạnh mà Công ty đã nỗ lực duy trì kể từ

ngày thành lập đến nay và sẽ tiếp tục được quan tâm hơn nữa trong thời gian tới. Công ty đã đăng ký và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho dịch vụ thuyền viên để đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu nước ngoài.

Công ty Inlaco Logistics sẽ phát triển và mở rộng thêm hoạt động vận tải container đường bộ, đầu tư thêm xe đầu kéo container trong các năm tới để tăng thị phần và phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như phát triển đội tàu, đầu tư thêm xe nâng hạ và xe đầu kéo container, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, Công ty sẽ tạo thêm được nhiều công ăn việc làm cho xã hội.

Ngoài nhiệm vụ chính của đơn vị là sản xuất kinh doanh, Công ty đã phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia các phong trào như: phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, đóng góp cho các quỹ phòng chống dịch bệnh...

#### 5. Các rủi ro:

- Biến động thị trường, tỷ giá USD, lãi suất, giá dầu.
- Các công ước, các quy định mới liên quan đến ngành hàng hải.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	KH 2025	TH 2025/ KH 2025 (%)	TH 2025/ TH 2024(%)
Tổng doanh thu	1.057.813	423.124	430.629	98,26	39,99
Tổng tài sản	628.391	584.201			92,97
Vốn chủ sở hữu	-199.496	-158.323			
Lợi nhuận trước thuế	570.292	51.530	85.000	60,62	9,04
Lợi nhuận sau thuế	530.812	41.173			7,76
Vốn điều lệ	88.000	88.000	88.000	100	100
Cổ tức	0%	0%	0%	100	100

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Tuấn Anh	Tổng Giám đốc	23/03/1974	22,22
2	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01/06/1982	0
3	Đặng Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	06/05/1960	0,2
4	Nguyễn Vũ	Phó Tổng Giám đốc	15/04/1988	11,36
5	Nghiêm Văn Châu	Kế toán trưởng	06/09/1985	0

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: bổ nhiệm ông Đặng Hiếu làm Phó tổng giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, thuyền viên: 1.061 người.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả các cán bộ công nhân viên, thuyền viên ký hợp đồng lao động với Công ty

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2025, Inlaco Saigon không thực hiện dự án đầu tư nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty Inlaco Logistics có ba lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh kho bãi container, kinh doanh vận tải ô tô container, đại lý tàu biển và đại lý forwarding. Hoạt động kho bãi của Inlaco Logistics gặp khó khăn do cạnh tranh gay gắt, dịch vụ đại lý giao nhận và đội xe vận tải duy trì ở mức thấp, hoạt động SXKD hiệu quả chưa cao.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2025 của Inlaco Logistics như sau:

+ Doanh thu: 29,04 tỷ đồng

+ Chi phí: 28,73 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 188 triệu đồng

## 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	628.391	584.201	92,97
Doanh thu thuần	383.813	365.127	95,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-85.061	2.874	
Lợi nhuận khác	655.354	48.656	7,42
Lợi nhuận trước thuế	570.292	51.530	9,03
Lợi nhuận sau thuế	530.812	41.173	7,76
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Đơn vị</b>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,25	0,34	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,23	0,32	lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	131,75	127,10	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-414,98	-468,99	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	54,62	24,09	lần
+ Vòng quay tổng tài sản			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,61	0,63	lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	138,30	11,27	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-266,07	-26,01	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	84,47	7,05	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-22,16	0,79	%

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần: 8.800.000 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	08	3.212.300	36,50
2	Cổ đông cá nhân	1.063	5.587.700	63,50
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.071</b>	<b>8.800.000</b>	<b>100</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

*6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty*

*6.1. Tác động lên môi trường*

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty không tính toán được số liệu này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: giới hạn mức tiêu thụ nhiên

liệu của tàu, sử dụng tiết kiệm điện.

#### *6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: Công ty không sản xuất sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không.

#### *6.3. Tiêu thụ năng lượng*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 95.843 kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

#### *6.4. Tiêu thụ nước*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước từ Công ty cấp nước Nhà Bè. Lượng nước sử dụng năm 2025: 595 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

#### *6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

#### *6.6. Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 1.061 người

Thu nhập bình quân năm 2025: 13,2 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty mua BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả các cán bộ công nhân viên, thuyền viên ký hợp đồng lao động với Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Thuyền viên của Công ty là lực lượng lao động có kỹ thuật, có ngoại ngữ tốt, được đào tạo qua các trường lớp từ trình độ sơ cấp đến đại học. Để tốt nghiệp các trường hàng hải, sinh viên được đi thực tập nghề trên các tàu vận tải biển.

- Trước khi đi làm việc ở nước ngoài, thuyền viên tiếp tục được bố trí thực tập và làm việc trên các tàu của Công ty để lấy kinh nghiệm đi biển. Sau khi hết hạn hợp đồng xuất khẩu lao động, thuyền viên lại được huấn luyện, đào tạo lại, học cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ tại các trường Hàng hải, các Trung tâm huấn luyện thuyền viên đặt tại các trường Hàng hải.

- Chương trình dạy ngoại ngữ: Công ty ký hợp đồng với các trường Đại học Hàng hải, Đại học Giao thông vận tải hoặc các trường Cao đẳng hàng hải mở lớp tiếng Anh chuyên ngành Hàng hải cho thuyền viên mới tuyển dụng, cử thuyền viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hàng hải đi học tiếng Anh chuyên ngành hàng hải theo dự án nâng cấp chất lượng thuyền viên Việt Nam do Công đoàn Thủy thủ Nhật Bản (JSU) tài trợ, mở tại Hải Phòng và TP. HCM, thời gian học từ 3 – 4 tháng. Ngoài ra, để có thể thi lấy bằng sỹ quan vận hành (Thuyền phó 2, 3, Máy 2, 3), thuyền viên phải có chứng chỉ Anh văn B hay chứng chỉ tiếng Anh hàng hải cấp độ 2, lấy bằng sỹ quan quản lý (Thuyền phó 1, Thuyền trưởng, Máy 2, Máy trưởng) phải có chứng chỉ Anh văn C hay chứng chỉ tiếng Anh hàng hải cấp độ 3.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty không có hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng.

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:*  
Công ty chưa thực hiện hoạt động này.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Tổng doanh thu: 423,12 tỷ đồng, đạt 98,26% kế hoạch năm

Lợi nhuận sau thuế: 41,17 tỷ đồng

Nộp ngân sách: 42,35 tỷ đồng

##### a) Hoạt động khai thác đội tàu

Đội tàu của Công ty gồm 05 tàu vừa cho thuê định hạn vừa tự khai thác. Năm 2025, doanh thu hoạt động vận tải biển năm 2025 đạt 308,06 tỷ đồng.

##### b) Hoạt động xuất khẩu thuyền viên:

Hoạt động xuất khẩu lao động giữ vai trò quan trọng đóng góp vào hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu thuyền viên chững lại cuối năm 2025 do một số đối tác

bán tàu. Các đối tác chính của Công ty là: Inlaco Japan, Supership Marine Services Inc, NYK, các đối tác Hàn Quốc và một số công ty vận tải biển trong nước như Công ty xi măng Nghi Sơn.

Tổng số thuyền viên tàu hàng tính đến 31/12/2025 là 799 thuyền viên (kể cả thuyền viên thời vụ và biệt phái). Ngoài 5 thuyền bộ cung cấp cho đội tàu Công ty, phòng Thuyền viên tàu hàng đang cung cấp thuyền bộ đánh thuê và một số tàu không full thuyền bộ cho các đối tác.

Tổng số thuyền viên tàu dầu và hóa chất tính đến 31/12/2025 là 160 thuyền viên. Số thuyền viên này đang làm việc trên các tàu hóa chất của NYK và các tàu của Hàn Quốc.

Doanh thu của hoạt động xuất khẩu thuyền viên của Công ty năm 2025 đạt 27,27 tỷ đồng.

c) Công ty Inlaco Logistics:

Công ty Inlaco Logistics có ba lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh kho bãi container, kinh doanh vận tải ô tô container, đại lý tàu biển và đại lý forwarding. Hoạt động kho bãi của Inlaco Logistics gặp khó khăn do cạnh tranh gay gắt, dịch vụ đại lý giao nhận và đội xe vận tải duy trì ở mức thấp, hoạt động SXKD hiệu quả chưa cao.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2025 của Inlaco Logistics như sau:

+ Doanh thu: 29,04 tỷ đồng

+ Chi phí: 28,73 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 188 triệu đồng

d) Hoạt động của các chi nhánh:

- Chi nhánh Hải Phòng làm công tác quản lý thuyền viên trực tiếp cho 03 tàu của công ty xi măng Nghi Sơn (M/v Development, M/v Brave, M/v Fortune) và kết hợp với 2 phòng thuyền viên trong công tác điều động, tiếp nhận, quản lý và đào tạo thuyền viên.

- Chi nhánh Hà Nội, Nghệ An chủ yếu phục vụ cho công tác thuyền viên và dịch vụ đại lý.

e) Công tác đầu tư năm 2025: Năm 2025, Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh):

Tài sản cố định của Công ty gồm 5 tàu và tòa nhà văn phòng 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường Xóm Chiếu, TP HCM.

Công ty không có nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ tiền đóng tàu Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà rừng đến 31/12/2025 số tiền: 14 tỷ đồng.

+ Biến động lớn về các khoản nợ: không có

- Phân tích nợ phải trả, nợ xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

- Công ty không có khả năng trả khoản lãi của Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) hơn 510 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chuyển đổi số doanh nghiệp, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tác nghiệp.

- Xây dựng doanh nghiệp 'lấy khách hàng làm trung tâm'.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: nếu được tái cơ cấu khoản lãi vay của VDB, Công ty sẽ vượt qua được khó khăn và có cơ hội đầu tư trẻ hóa đội tàu, phát triển SXKD.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế xin giải trình ý kiến kiểm toán như sau:

- Khoản lãi vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Đông Bắc (VDB) đến thời điểm ngày 31/12/2025 là 509.561.110.853 VND. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục hồ sơ đề nghị tái cơ cấu, xin xóa lãi phạt phát sinh trên khoản gốc chậm trả và xóa một phần lãi trong kỳ như các doanh nghiệp cùng thực hiện chương trình của Chính Phủ đã được hưởng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Đối với khoản tồn kho nhiên liệu, dầu nhớt của 05 tàu tại thời điểm ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025: các tàu đều đang hoạt động trên các tuyến quốc tế, do đó việc trực tiếp xuống tàu để kiểm kê tại thời điểm cuối năm là không khả thi. Việc tổ chức kiểm kê trong điều kiện này sẽ phát sinh chi phí lớn cho doanh nghiệp (bao gồm chi phí vé máy bay, chi phí đại lý, khách sạn và các thủ tục tiếp cận tàu khi tàu đang hoạt động trên các tuyến quốc tế).

Trên thực tế, định kỳ hàng tháng và hàng quý, thuyền trưởng và máy trưởng của các tàu đều phối hợp với bộ phận kỹ thuật tàu và Phòng Quản lý tàu của Công ty để theo dõi, báo cáo và cập nhật tình hình thực tế về nhiên liệu, vật tư trên tàu. Khi tàu cập cảng tại Việt Nam và có điều kiện tiếp cận, Công ty đều cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp xuống tàu để kiểm

tra và giám sát.

#### *6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, cố gắng tiết kiệm đến mức tối đa lượng tiêu thụ điện, nước, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty có đội ngũ thuyền viên hơn 1000 người, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp ngoại tệ cho đất nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chưa tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là khai thác đội tàu, dịch vụ cung cấp thuyền viên cho các tàu trong và ngoài nước và dịch vụ logistics. Công tác khai thác đội tàu đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Công ty. Năm 2025, kết quả kinh doanh của Công ty có lãi tuy nhiên vốn chủ sở hữu vẫn âm.

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Tổng giám đốc gồm những người có đầy đủ trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, tâm huyết với Công ty, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

##### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động khai thác đội tàu.
- Chú trọng công tác đào tạo thuyền viên, tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những Công ty hàng đầu về xuất khẩu lao động thuyền viên ở Việt Nam.
- Đẩy mạnh hoạt động vận tải của Công ty Inlaco Logistics, thu hẹp các hoạt động không mang lại hiệu quả.

#### **V. Quản trị Công ty**

##### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	19/12/1956	14,50
2	Trần Việt Điền	Phó chủ tịch HĐQT	10/05/1958	5,03
3	Nguyễn Tuấn Anh	UV. HĐQT	23/03/1974	22,22
4	Nguyễn Vũ	UV. HĐQT	15/04/1988	11,36
5	Hoàng Lê Vượng (bổ nhiệm 18/04/2025)	UV. HĐQT	15/09/1968	19
6	Nguyễn Văn Nam	UV. HĐQT	30/04/1974	0,02375
7	Hoàng Đức Tuấn	UV. HĐQT	19/05/1995	0
8	Nguyễn Thanh Ngọc (miễn nhiệm 18/04/2025)	UV. HĐQT	27/04/1974	19

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty Inlaco Saigon đã tổ chức 09 cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	37/ NQ-HĐQT	17/02/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	42/QĐ-HĐQT	24/02/2025	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc	100%
3	61/NQ-HĐQT	14/03/2025	Lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	65/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua dự thảo nội dung	100%

			tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
5	184/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc	100%
6	185/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	100%
7	186/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	100%
8	195/QĐ-HĐQT	22/07/2025	Chấm dứt hoạt động chi nhánh Thanh Hóa	100%
9	274/ QĐ-HĐQT	28/08/2025	Thay đổi mẫu dấu công ty	100%

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025; thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Oanh	Trưởng ban	03/08/1970	0
2	Trịnh Thị Thanh Hương	Thành viên	11/10/1974	0,075
3	Phạm Anh Tuấn	Thành viên	13/11/1981	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát: 02 cuộc họp

Ban kiểm soát giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT	846.390.549		846.390.549
Ông Trần Viết Điền – Phó Chủ tịch HĐQT	527.084.553		527.084.553
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	696.458.424	36.000.000	723.458.424
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc	447.347.341		447.347.341
Ông Nguyễn Vũ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	533.165.713	36.000.000	569.165.713
Ông Đặng Hiếu- Phó Tổng giám đốc	432.151.263		432.151.263
Ông Hoàng Lê Vượng- Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm 18/04/2025)		27.000.000	27.000.000
Ông Nguyễn Thanh Ngọc (miễn nhiệm 18/04/2025)	31.000.000	9.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Nam - Ủy viên HĐQT	416.164.692	36.000.000	452.164.692
Ông Hoàng Đức Tuấn - Ủy viên HĐQT	179.248.556	36.000.000	215.248.556
Ông Nghiêm Văn Châu - Kế toán trưởng	396.236.176		396.236.176
Bà Nguyễn Thị Thu Oanh- Trưởng ban kiểm soát	353.710.218	36.000.000	389.710.218
Ông Phạm Anh Tuấn- TV BKS	317.001.548	24.000.000	341.001.548
Bà Trịnh Thị Thanh Hương- TV BKS	214.460.571	24.000.000	238.460.571

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tích cực học hỏi, nghiên cứu, áp dụng các quy định về quản trị công ty nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

#### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

“Mặc dù năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn lãi 41.173.526.762 VND nhưng lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 251.346.806.379 VND, làm cho vốn chủ sở hữu bị âm 158.323.428.582 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nợ ngắn hạn đã lớn hơn tài sản ngắn hạn 403.012.068.253 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Ngoài ra, Chúng tôi đã không được chứng kiến kiểm kê thực tế lượng nguyên vật liệu tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Chúng tôi cũng không có điều kiện áp dụng các thủ tục thay thế cần thiết khác đối với số lượng nguyên vật liệu tồn kho tại hai thời điểm này.”

### **Từ chối đưa ra ý kiến**

“Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.”

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C đã được đăng tải chi tiết tại website: [www.inlacosaigon.com](http://www.inlacosaigon.com) ngày 17/03/2026.



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, TCHC